

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: HD-23/Miwon/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

E-mail: rdmiwon@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 266/2019/NNPTNT-320 cấp ngày 28/11/2019 tại Hải Dương

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TƯƠNG ĐEN**

2. Thành phần:

- Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước.

- Gói sốt: Đường, bột tương đen Jajang (19%), đường ngô, hành tây, dầu cọ, bột thịt gà chiết xuất, chất làm dày (INS1422, INS415), nước tương, tỏi, cón thực phẩm, muối, bột ớt, chất điều vị (INS631, INS627), tiêu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Thời hạn sử dụng: 12 tháng.

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm.

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu: gói bao ngoài (PET/LLDPE), gói bánh gạo (PET/Print/AL/Ny/Hi-RCPP), gói sốt (Ny/VM-PET/LLDPE).

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 145 g; 280 g; 320 g; 420 g.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng:

(1) Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 50 ml nước vào chảo/ xoong, đảo đều.

(2) Đun sôi, đảo đều đến khi chín.

(3) Tắt bếp và thưởng thức.



Mách nhỏ: Có thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hải sản,... cho món ăn thêm ngon hơn.

* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng.

* Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

- Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

6. Thông tin cảnh báo, khuyến cáo:

- Sản phẩm có chứa tương đen, tinh bột, đường

- Sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không ăn gói này.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc:

+ Bánh gạo: màu trắng đặc trưng, không lẫn tạp chất.

+ Sốt: màu nâu đen đến đen đặc trưng của sản phẩm.

- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	182,4 ~ 273,6
2	Carbohydrate	g/100g	33,9 ~ 58,5
3	Protein	g/100g	3,2 ~ 4,9
4	Lipid	g/100g	≤ 2,5

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁶
2	Coliforms	CFU/g	10 ³
3	E.coli	CFU/g	10 ²
4	S.aureus	CFU/g	10 ²
5	Cl.perfringens	CFU/g	10 ²
6	B.cereus	CFU/g	10 ²
7	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10 ³

4. Hàm lượng kim loại nặng: (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

5. Hàm lượng độc tố vi nấm: (Theo QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4
2	Ochratoxin A	µg/kg	3
3	Aflatoxin B1	µg/kg	2

* Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

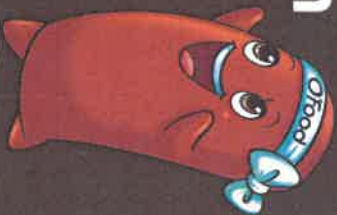
Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2020
Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương



OFood

Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen

Ngon hơn,
tiện lợi hơn
Công nghệ
Hàn Quốc



Korean tokpokki black bean
sauce flavor
Dễ dàng làm món
Tokpokki ngon tại nhà



Khối lượng tịnh
9 g

Dùng cho 01 người ăn



Chỉ cần thêm gạo, sốt tương đen và hành tây, dầu ăn là bạn đã có ngay món Tokpokki Hàn Quốc ngon như nhà hàng ngay tại nhà.
* Ăn liền gạo mềm, dẻo, kết hợp với sốt vị đặc trưng của tương đen, có chút chát đặc biệt để điều hòa khẩu vị mà vẫn ngon ngọt.
* Tỷ lệ hàm lượng Tokpokki vào gạo 1:1.
* Công nghệ Hàn Quốc tiên tiến.

Thành phần:
Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước.
Gối sốt: Đường, bột tương đen Jajiang (19%), đường ngô, hành tây, dầu cọ, bột mì đa chức xuất, chất làm dày (INS1422, INS415), nước tương, tỏi, cơm thực phẩm, muối, bột ớt, chất điều vị (INS631, INS627), tiêu.

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g

Năng Lượng	Carbohydrate	Protein	Lipid
182,4 ~ 273,6 kcal	33,9 ~ 58,5 g	3,2 ~ 4,9 g	≤ 2,5 g

Hướng dẫn sử dụng



Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 50 ml nước vào chảo, đảo đều.

Đun sôi, đảo đều đến khi chín.

Tắt bếp và thưởng thức.

Mách nhỏ Có thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hải sản... cho món ăn thêm ngon hơn.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.

Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH MIMON VIỆT NAM

Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Sản xuất tại:

CN CÔNG TY TNHH MIMON VIỆT NAM TẠI HÀI DƯƠNG

Lô 10-1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Diên - Lương Diên, xã Lương Diên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Tư vấn khách hàng (024) 3768 0563

Số tự công bố: HD-23/Mimwon/2020

Website: <https://ofood.com.vn>

HSD: 12 tháng kể từ NSX

NSX:

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa tương đen, tinh bột, đường. Sản phẩm có chứa gluten. Không ăn gạo nếp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00112985
Mã số kết quả: AR-20-VD-118354-01 / EUVNHC-00122846



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1
Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền
Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng
Tỉnh Hải Dương
Việt Nam

Tên mẫu: Tokpokki Hàn Quốc vị tương đen
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu: 18/12/2020
Thời gian thử nghiệm: 18/12/2020 - 21/12/2020
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 21/12/2020
Mã số PO của khách hàng: NGM2201218096-HN

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD21P VD <i>Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc</i>	cfu/g	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=10)
2	VW012 VW (a)(f) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	1.8x10 ⁵
3	VW014 VW (a)(f) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW015 VW (a)(f) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW019 VW (a)(f) <i>Escherichia coli</i>	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW00G VW (a)(f) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999, adm 1:2003)	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW025 VW (a)(f) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD165 VD (a)(f) <i>Béo</i>	g/100 g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3498) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	1.85
9	VW0A2 VW <i>Carbohydrates</i>	g/100 g	AOAC 986.25 mod.	48.7
10	VW0A4 VW <i>Năng lượng</i>	kcal/100 g	TCVN 7088:2015	228
11	VW066 VW <i>Protein</i>	g/100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	4.08
12	VD855 VD (a)(f) <i>Cadimi (Cd)</i>	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD861 VD (a)(f) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
14	VD856 VD (a)(f) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	0.07
15	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/kg	ISO 16050:2003 (TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
16	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	ISO 16050:2003 (TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
17	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0039) (Ref. TCVN 12599:2018 (EN 16007:2011))	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phượng Vi
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phượng Vi 24/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. (!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế.

"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang tại Hà Nội. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

